TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09/4/2019.

V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Phan Thị Kim Thoa.**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Huỳnh Ngọc Trứ.**

2. Bà **Phạm Thị Phượng.**

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà*: Ông **Bùi Công Danh,** cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Trà My,** kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 432/2018/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2018 về tranh chấp: "Xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/3/2019 giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn***:** Bà **Nguyễn Thị Kim C**, sinh năm 1989. (Có mặt)

- Địa chỉ: Số 131, tổ 5, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

***** *Bị đơn***:** Ông **Lê Quang H**, sinh năm 1987. (Có mặt)

- Địa chỉ: Ấp Q, xã N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:*

Tôi và ông Lê Quang H do quen biết tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2018 đến nay.

Mặc dù đã nhiều lần hàn gắng tình cảm nhưng không được. Đến nay thì tôi thấy không thể tiếp tục duy trì tình trạng hôn nhân không có hạnh phúc này thêm nữa, nên nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho tôi được ly hôn với ông Lê Quang H.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Tiến P, sinh ngày 29/4/2017, sau khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Lê Quang H trình bày:*

Sau khi kết hôn, vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn, cãi vã vợ chồng đã ly thân, nay nhận thấy vợ chồng đã hết nợ duyên, nhưng do con còn nhỏ, nên tôi không đồng ý ly hôn với vợ. Tôi muốn tới khi nào con tôi lớn tôi mới đồng ý ly hôn.

- Về hôn nhân: tôi không đồng ý ly hôn với bà C.

- Về con chung: có 01 con chung tên Lê Tiến P, sinh ngày 29/4/2017, sau khi ly hôn tôi yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa ông H trình bày ý kiến: Về hôn nhân không đồng ý ly hôn với bà C với lý do con còn nhỏ, khi nào con lớn thì mới đồng ý ly hôn. Về con chung đồng ý giao con cho bà C nuôi dưỡng, khi nào con lớn muốn ở với ai thì người đó nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bà C và ông H tổ chức lễ cưới vào năm 2015 có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nhưng đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong đời sống vợ chồng nên có thể hàn gắn tình cảm được. Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim C. Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn nên về con chung, tài sản chung, nợ chung không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là quan hệ tranh chấp "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018 đến nay, mặc dù đã hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ chồng thường xuyên cãi vã cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Ông H trình bày, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, nhưng do con còn nhỏ nên ông không muốn ly hôn với bà C. Xét thấy, mặc dù ông H không đồng ý ly hôn vì lý do con còn nhỏ nhưng cho thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà C và ông H đã xảy ra 01 thời gian dài nhưng vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được. Tại phiên tòa ông H không trình bày được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà C và ông H là không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C.

Về con chung hai bên thống nhất khai có 01 con chung tên Lê Tiến P, sinh ngày 29/4/2017 sau khi ly hôn bà C yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, tại phiên tòa ông H cũng đồng ý giao con cho bà C nuôi dưỡng, xét yêu cầu về nuôi dưỡng con chung của bà C là có căn cứ, bởi cháu Phát còn nhỏ tuổi cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của mẹ, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà C về con chung, giao cháu Phát cho bà C chăm sóc nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà C không có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung hai bên thống nhất khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy là không phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14,ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim C. Cho bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với ông Lê Quang H.

- Về con chung: Giao cháu Lê Tiến P, sinh ngày 29/4/2017 cho bà Nguyễn Thị Kim C chăm sóc nuôi dưỡng, ông Lê Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà C không có yêu cầu. Ông Lê Quang H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, bà C đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002015 ngày 19/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, cấn trừ nên xem như bà C đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Lê Quang H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã T, huyện C
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phan Thị Kim Thoa